**UỶ BAN NHÂN DÂN QUẬN 7**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC PHÙ ĐỔNG**

**BÁO CÁO CHUYÊN ĐỀ: “DẠY HỌC TOÁN THEO ĐỊNH HƯỚNG**

**PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC HỌC SINH”**

**Người thực hiện Bùi Thị thuý Chiều**

**Chức vụ: Phó Hiệu trưởng**

1. **MỞ ĐẦU**

Giáo dục phổ thông nước ta đang thực hiện bước chuyển từ chương trình giáo dục tiếp cận nội dung sang tiếp cận năng lực của người học – từ chỗ quan tâm tới việc học sinh học được gì đến chỗ quan tâm tới việc học sinh học được cái gì qua việc học. Để thực hiện được điều đó phải thực hiện thành công việc chuyển từ phương pháp dạy học theo lối “truyền thụ một chiều” sang dạy cách học, cách vận dụng kiến thức, rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực và phẩm chất, đồng thời phải chuyển cách đánh giá kết quả giáo dục từ nặng về kiểm tra trí nhớ sang kiểm tra, đánh giá năng lực vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề, coi trọng kiểm tra đánh giá kết quả học tập với kiểm tra, đánh giá trong quá trình học tập để có tác động kịp thời nhắm nâng cao chất lượng của hoạt động dạy học và giáo dục.

**Bảng so sánh một số đặc trưng cơ bản của chương trình định hướng nội dung và chương trình định hướng phát triển năng lực:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **Chương trình định hướng** **nội dung** | **Chương trình định hướng phát triển năng lực** |
| Mục tiêu giáo dục | Mục tiêu dạy học được mô tả không chi tiết và không nhất thiết phải quan sát, đánh giá được | Kết quả học tập cần đạt được mô tả chi tiết và có thể quan sát, đánh giá được; thể hiện được mức độ tiến bộ của HS một cách liên tục |
| Nội dung giáo dục | Việc lựa chọn nội dung dựa vào các khoa học chuyên môn, không gắn với các tình huống thực tiễn. Nội dung được quy định chi tiết trong chương trình. | Lựa chọn những nội dung nhằm đạt được kết quả đầu ra đã quy định, gắn với các tình huống thực tiễn. Chương trình chỉ quy định những nội dung chính, không quy định chi tiết. |
| Phương pháp dạy học | Giáo viên là người truyền thụ tri thức, là trung tâm của quá trình dạy học. HS tiếp thu thụ động những tri thức được quy định sẵn. | – Giáo viên chủ yếu là người tổ chức, hỗ trợ HS tự lực và tích cực lĩnh hội tri thức. Chú trọng sự phát triển khả năng giải quyết vấn đề, khả năng giao tiếp,…;– Chú trọng sử dụng các quan điểm, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; các phương pháp dạy học thí nghiệm, thực hành |
| Hình thức dạy học | Chủ yếu dạy học lý thuyết trên lớp học | Tổ chức hình thức học tập đa dạng; chú ý các hoạt động xã hội, ngoại khóa, nghiên cứu khoa học, trải nghiệm sáng tạo; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học |
| Đánh giá kết quả học tập của HS | Tiêu chí đánh giá được xây dựng chủ yếu dựa trên sự ghi nhớ và tái hiện nội dung đã học. | Tiêu chí đánh giá dựa vào năng lực đầu ra, có tính đến sự tiến bộ trong quá trình học tập, chú trọng khả năng vận dụng trong các tình huống thực tiễn. |

Cho đến nay, dạy học toán theo hướng hình thành và phát triển năng lực (DHPTNL) nhìn chung vẫn còn là vấn đề mới ở nhiều nước, chưa có nhiều nghiên cứu chuyên sâu, trong đó có cả nước ta. Vì thế, khi chúng ta tiếp cận vấn đề này có nhiều khó khăn. Bên cạnh đó, từ thực tế giảng dạy của giáo viên cho thấy rằng DHPTNL môn toán cũng như các môn khác còn gặp nhiều hạn chế. Việc dạy học vẫn nặng về truyền thụ kiến thức, chưa quan tâm đến rèn luyện kỹ năng, hình thành năng lực. Tất cả những điều đó dẫn tới học sinh học thụ động và lúng túng khi giải quyết các tình huống trong thực tiễn.

Trong những năm qua, Sở GD và ĐT TPHCM đã chỉ đạo cho các nhà trường phổ thông thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá và đã đạt được những thành công bước đầu. Đây là những tiền đề để tiến tới việc việc dạy học và kiểm tra, đánh giá theo theo định hướng phát triển năng lực của người học.

1. **NỘI DUNG**
2. **Vấn đề năng lực của học sinh.**

 Năng lực có hai nhóm: năng lực chung và năng lực đặc thù của mỗi môn học

 Năng lực của cá nhân được đánh giá qua phương thức và kết quả hoạt động của cá nhân đó khi giải quyết các vấn đề cụ thể của cuộc sống.

\* **Năng lực chung:**

 1. Năng lực tự học 2. Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

 3. Năng lực thẩm mĩ 4. Năng lực thể chất

 5. Năng lực giao tiếp 6. Năng lực hợp tác

 7. Năng lực tính toán 8. Năng lực công nghệ thông tin và truyền thông

 **\*Năng lực môn Toán:**

1. Năng lực tư duy và suy luận toán học

2. Năng lực giao tiếp

3. Năng lực giải quyết vấn đề

4. Năng lực biểu diễn, trình bày

5. Năng lực mô hình hóa toán học

6. Năng lực sử dụng các công cụ, phương tiện toán học

**2. Một số vấn đề về dạy học toán theo định hướng phát triển năng lực(PTNL):**

## Vị trí môn Toán trong chương trình GDPT

Truyền thống Việt Nam luôn coi môn Toán là môn học chiếm vị trí quan trọng trong các môn học ở nhà trường phổ thông. Toán học được xem là cần thiết không chỉ vì cung cấp nền tảng cho việc học các môn học khác hoặc là công cụ để giải quyết các vấn đề trong đời sống thực tế, mà còn bởi lẻ nó đóng góp nhiều nhất cho sự phát triển trí tuệ của mỗi cá nhân học sinh. Chúng ta cần nhớ rằng, giáo dục Toán học (đặc biệt là ở bậc phổ thông) không chỉ là giáo dục về các công cụ toán học, mà còn là giáo dục về “tư duy toán học”, tức là khả năng suy luận logic, độc lập, sâu sắc, có hệ thống. “Tư duy toán học” đó là cái cần thiết cho mọi người, ở mọi ngành nghề khác nhau, kể cả những người mà trong công việc không phải đụng chạm đến “toán”.

**Các mục tiêu chủ yếu của dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông**

Việc dạy học môn Toán trong nhà trường phổ thông nhằm giúp học sinh đạt được các mục tiêu chủ yếu sau:

* + - * Nắm vững các kiến thức, kĩ năng toán học cần thiết trong thực hành ứng dụng, trong học tập các môn học khác, và chuẩn bị cho việc học ở các cấp, bậc học tiếp theo hoặc giáo dục tiếp tục;
			* Phát triển trí tuệ, hình thành các phẩm chất của tư duy toán học cần thiết cho việc tham gia vào đời sống của một xã hội hiện đại;
			* Nhận biết toán học như là một phương tiện mô tả và nghiên cứu thế giới hiện thực;
			* Nhận biết giá trị văn hóa của toán học như là một phần của văn hóa nhân loại.

2.1.Dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực người học không chỉ chú trọng phát triển các năng lực chung, cốt lõi mà còn chú trọng phát triển cả năng lực chuyên biệt (môn học). Do đó, cần tăng cường gắn hoạt động trí tuệ với hoạt động thực hành, ứng dụng trong thực tiễn. Tăng cường việc học tập theo nhóm, cộng tác, chia sẻ nhằm phát triển nhóm năng lực xã hội, hỗ trợ học tập suốt đời; hỗ trợ việc phát huy thế mạnh cá nhân.

**2.2. Các đặc trưng của DHPTNL:**

Một, dạy học thông qua tổ chức liên tiếp các hoạt động học tập, giúp học sinh tự khám phá những điều chưa biết. Giáo viên là người tổ chức và chỉ đạo học sinh tiến hành các hoạt động học tập phát hiện kiến thức mới, vận dụng sáng tạo kiến thức đã biết vào các tình huống học tập hoặc tình huống thực tiễn...

Hai, chú trọng rèn luyện cho học sinh biết khai thác sách giáo khoa và các tài liệu học tập, biết cách tự tìm lại những kiến thức đã có, suy luận để tìm tòi và phát hiện kiến thức mới... Định hướng cho học sinh cách tư duy như phân tích, tổng hợp, đặc biệt hoá, khái quát hoá, tương tự, quy lạ về quen… để dần hình thành và phát triển tiềm năng sáng tạo.

Ba, tăng cường phối hợp học tập cá thể với học tập hợp tác, lớp học trở thành môi trường giao tiếp GV - HS và HS - HS nhằm vận dụng sự hiểu biết và kinh nghiệm của từng cá nhân, của tập thể trong giải quyết các nhiệm vụ học tập chung.

Bốn, chú trọng đánh giá kết quả học tập theo mục tiêu bài học trong suốt tiến trình dạy học thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập (đánh giá lớp học). Chú trọng phát triển kỹ năng tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau của học sinh với nhiều hình thức như theo lời giải/đáp án mẫu, theo hướng dẫn, hoặc tự xác định tiêu chí để có thể phê phán, tìm được nguyên nhân và nêu cách sửa chữa các sai sót.

**2.3. Vấn đề cốt lõi trong dạy học theo định hướng phát triển năng lực:**

*2.3.1.Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng PTNL:*

|  |  |
| --- | --- |
| ***\** Một số phương pháp:** | **\* Một số kĩ thuật :** |
| 1. Dạy học theo trạm (learning by station)2. Dạy học nghiên cứu tình huống3. Dạy học phân hoá4. Dạy học ngoại khoá5. Dạy học nhóm 6. Phương pháp trò chơi ......................... | 1. Kỹ thuật chia nhóm
2. Kĩ thuật đặt câu hỏi
3. Kĩ thuật khăn trải bàn
4. Kĩ thuật các mảnh ghép
5. Kĩ thuật hỏi chuyên gia
6. Kĩ thuật tổ chức trò chơi

 ................... |

***2.3.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng PTNL***

* Định hướng chung về đánh giá năng lực môn Toán của học sinh(TT22/BGD)

Mục tiêu, nhiệm vụ ĐG: ĐG phải hướng tới sự phát triển phẩm chất và năng lực thông qua mức độ đạt chuẩn KT,KN,TĐ của HS dựa trên mục tiêu giáo dục.

Hình thức ĐG: ĐG quá trình học tập, ĐG kết quả học tập. Kết hợp ĐG thường xuyên và định kì, ĐG các hoạt động trên lớp, ĐG qua hồ sơ học tập, dự án, NCKH...kết hợp ĐG của GV với tự ĐG và ĐG lẫn nhau của HS, cha mẹ HS và cộng đồng.

* Để đánh giá năng lực của học sinh qua một bài học/ chủ đề nào đó ta cần:

- Xác định chuẩn KT-KN học sinh cần đạt sau khi học bài học/chủ đề đó.

- Xác định những lĩnh vực trong cuộc sống mà học sinh có cơ hội vận dụng và phát huy rồi cụ thể hoá thành các tình huống trong cuộc sống yêu cầu học sinh vận dụng KT-KN môn học để xử lí.

**2.3.Mô hình tổ chức dạy học theo định hướng PTNL: 5 BƯỚC/HOẠT ĐỘNG:**

- Hoạt động khởi động/trải nghiệm/tạo tình huống xuất phát

- Hình thành kiến thức

- Luyện tập

- Ứng dụng/vận dụng

- Mở rộng, bổ sung, phát triển ý tưởng sáng tạo

* ***HĐ khởi động/trải nghiệm/tạo tình huống xuất phát***

- Tổ chức khi bắt đầu bài học, nhằm giúp HS huy động vốn KT&KN đã có để chuẩn bị tiếp nhận KT&KN mới; GV tìm hiểu xem HS có hiểu biết như thế nào về những vấn đề trong cuộc sống có liên quan đến nội dung của bài học; tạo ra hứng thú và một tâm thế tích cực để HS bước vào bài học mới.

- Hình thức: câu hỏi, bài tập, kể chuyện, hát, trò chơi…

* ***HĐ hình thành kiến thức***

-Hoạt động chính: Giúp HS tự chiếm lĩnh KT mới thông qua hệ thống các bài tập/ nhiệm vụ. HS sẽ được thu nhận những KT của bài học để kết nối những gì đã biết với những gì chưa biết.

- Hình thức tổ chức: hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

* ***HĐ luyện tập/thực hành***

-Yêu cầu HS phải vận dụng những KT vừa học được để giải quyết những nhiệm vụ cụ thể.

-GV xem HS đã lĩnh hội được KT hay chưa và ở mức độ nào.

-Gồm các bài tập/ nhiệm vụ yêu cầu HS củng cố các KT vừa học và rèn luyện các KN liên quan.

-Hình thức tổ chức: hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

* ***HĐ ứng dụng/vận dụng***

-Giúp học sinh sử dụng KT&KN đã học để giải quyết các vấn đề, nhiệm vụ trong thực tế; khuyến khích học sinh nghiên cứu, sáng tạo, tìm ra cái mới theo sự hiểu biết của mình; tìm phương pháp giải quyết vấn đề và đưa ra những cách giải quyết vấn đề khác nhau; góp phần hình thành năng lực học tập với gia đình và cộng đồng

* ***HĐ mở rộng, bổ sung, phát triển ý tưởng sáng tạo***

-Giúp HS tiếp tục mở rộng KT-KN. Quá trình nhận thức của HS là không ngừng, nên cần có sự định hướng để đáp ứng nhu cầu tiếp tục học tập, rèn luyện sau mỗi bài học cụ thể.

*-Nội dung và hình thức bài tập/ nhiệm vụ*: đọc thêm các tài liệu có liên quan; trao đổi với người thân về nội dung bài học, tìm đọc ở sách báo, mạng internet … một số nội dung theo yêu cầu.

-Do hoạt động mở rộng có tính chất tiếp nối và gắn kết với hoạt động vận dụng, nên có thể ***kết hợp 2 hoạt động vận dụng và mở rộng*** trong tiến trình bài học của học sinh.

**3. Một số lưu ý trong dạy học – giáo dục của GV để tạo động lực PTNLHS:**

1. Linh hoạt chọn lựa phương pháp. Đảm bảo nguyên tắc “Học sinh tự mình hoàn thành nhiệm vụ nhận thức với sự tổ chức, hướng dẫn của giáo viên”.
2. Đưa thêm các thông tin mới về bài học-môn học
3. Ra những bài tập khiến học sinh phải sáng tạo
4. Tôn trọng học sinh- Tôn trọng sự khác biệt
5. Bắt đầu từ ước mơ, mong muốn của HS
6. Biết truyền cảm hứng và tạo động lực cho HS
7. Khoan dung-yêu thương-chân thành với học sinh
8. Biết sử dụng lời khen một cách hiệu quả, có ý nghĩa
9. Hoàn thiện-nâng cao kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin trong dạy học tạo hứng thú học tập cho HS./.

 Quận 7, ngày 31/01/2018